

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 828/2020/HNST ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1987.

2. Bà Lưu Thị Quỳnh N, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Nhà số 16, Tổ 10, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Cùng tạm trú: Số 3B, đường số 10, Tổ 3, Khu phố 3, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 (tám) năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi,

hai bên cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả và không hàn gắn tình cảm được, sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay, cả hai xác định không còn tình cảm, vì vậy cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lưu An N, sinh ngày 29/9/2015 (Nữ) và Nguyễn An Nhã N, sinh ngày 23/02/2017 (Nữ); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhật Q được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Q và bà N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông Q và bà N xác định không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2012, quyển số 01/2012 ngày 14 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban Nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lưu An N, sinh ngày 29/9/2015 (Nữ) và Nguyễn An Nhã N, sinh ngày 23/02/2017 (Nữ); sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Lưu An N và Nguyễn An Nhã N; ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhật Q được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Nhật Q và bà Lưu Thị Quỳnh N cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0042145 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q và bà N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường A, quận B, Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyệt).⁽¹⁰⁾

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ